SỞ Y TẾ TỈNH PHÚ THỌ
TTYT KHU VỰC TAM NÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1128/QĐ- TTYT

Vạn Xuân, ngày 25 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Gói thầu Mua sắm thuốc bổ sung lần 3 năm 2026 phục vụ công tác khám, chữa bệnh của Trung tâm Y tế khu vực Tam Nông

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC TAM NÔNG

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/06/2025 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công 2025;

Căn cứ Nghị định số Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 104/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính Phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại điều 40 luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/08/2025 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BYT ngày 16/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục thuốc có ít nhất 03 hãng trong nước sản xuất trên dây chuyền

sản xuất thuốc đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn EU-GMP hoặc tương đương EU-GMP và đáp ứng tiêu chí kỹ thuật theo quy định của Bộ Y tế và về chất lượng, giá, khả năng cung cấp;

Căn cứ Thông tư số 04/2024/TT-BYT ngày 20/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định danh mục mua sắm tập trung cấp quốc gia đối với thuốc;

Căn cứ Thông tư số 40/2025/TT-BYT ngày 25/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 1228/2025/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế khu vực Tam Nông thuộc Sở Y tế tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ Quyết định số 2005/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Phú Thọ về việc giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực y tế khối tỉnh quản lý giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ văn bản số 5827/SYT-NVD ngày 15/9/2026 của Sở Y tế tỉnh Phú Thọ V/v đảm bảo hoạt động mua sắm, đấu thầu cung ứng thuốc, vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định 1123/QĐ-TTYT ngày 20/11/2026 của Giám đốc Trung tâm Y tế khu vực Tam Nông Về việc phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí mua sắm gói thầu: Mua sắm thuốc bổ sung lần 3 năm 2026 phục vụ công tác khám, chữa bệnh của Trung tâm Y tế khu vực Tam Nông;

Theo đề nghị của Tổ chuyên gia tại Tờ trình ngày 23/11/2026 về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc: Mua sắm thuốc bổ sung lần 3 năm 2026 phục vụ công tác khám, chữa bệnh của Trung tâm Y tế khu vực Tam Nông;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu : Mua sắm thuốc bổ sung lần 3 năm 2026 phục vụ công tác khám, chữa bệnh của Trung tâm Y tế khu vực Tam Nông với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2.Trung tâm Y tế khu vực Tam Nông chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký. Phòng Tài chính Kế toán,khoa Dược, Vật tư, TBYT chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu VT,TCKT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH PHÚ THỌ
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC TAM NÔNG

Nguyễn Minh Sơn

PHỤ LỤC I

DỰ TOÁN, KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU MUA SẮM THUỐC BỔ SUNG LẦN 3 NĂM 2026 PHỤC VỤ CÔNG TÁC KHÁM, CHỮA BỆNH CỦA TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC TAM NÔNG

(Kèm theo Quyết định số 1128/QĐ-TTYT ngày 25 tháng 11 năm 2026 của Giám đốc Trung tâm Y tế khu vực Tam Nông)

STT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	*Tóm tắt công việc chính của gói thầu*									
1	Trung tâm Y tế khu vực Tam Nông	Mua sắm thuốc bổ sung lần 3 năm 2026 phục vụ công tác khám, chữa bệnh của Trung tâm Y tế khu vực Tam Nông*(danh mục chi tiết tại phụ lục đính kèm)*	Mua sắm thuốc bổ sung lần 3 năm 2026 phục vụ công tác khám, chữa bệnh của Trung tâm Y tế khu vực Tam Nông	843.620.000	Nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác	Chào giá trực tuyến rút gọn		05 ngày	Tháng 11 năm 2026	Đơn giá cố định	365 ngày	Không
Tổng giá gói thầu: 843.620.000 VNĐ*(Tám trăm bốn mươi ba triệu, sáu trăm hai mươi nghìn đồng ./.)*												

PHỤ LỤC II: DANH MỤC MUA SẮM

Gói thầu: MUA SẮM THUỐC BỔ SUNG LẦN 3 NĂM 2026 PHỤC VỤ CÔNG TÁC KHÁM, CHỮA BỆNH CỦA TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC TAM NÔNG

(Kèm theo Quyết định số: 1128/QĐ-TTYT ngày 25 tháng 11 năm 2026 của Giám đốc Trung tâm Y tế khu vực Tam Nông)

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường Dùng	Đơn vị tính	Nhóm TCKT	Số lượng	Đơn giá kế hoạch (VNĐ)	Thành tiền
1	Insulin human (recombinant) (30% soluble insulin neutral và 70% isophane insulin)	100IU/ml - 3ml	Thuốc tiêm/ tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Ống	Nhóm 5	10.000	78.000	780.000.000
2	Phytomenadion (Vitamin K1)	1mg/1ml	Thuốc tiêm/ tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Ống	Nhóm 4	10.000	1.070	10.700.000
3	Calcium chloride dihydrate (dưới dạng calcium chloride hexahydrate)	0,5g/5ml	Thuốc tiêm/ tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Ống	Nhóm 4	20.000	1.050	21.000.000
4	Nifedipin	20 mg	Viên giải phóng có kiểm soát	Uống	Viên	Nhóm 3	30.000	672	20.160.000
5	Sorbitol	5 g	Bột pha uống	Uống	Gói	Nhóm 4	20.000	588	11.760.000
	Cộng:								**843.620.000**